

# Lục Tỉnh Tân Văn

聞 新 道 大

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

**GIÁ BÁN**  
TRONG BÌA-PHẬN BỘNG-DƯƠNG

Một năm.	6 \$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 10
Đổi chỗ.	0 \$20

**DẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC BÌA**  
Một năm. 20fr 00

Số: 524

NĂM THỨ MƯỜI HAI

**BẢN LỀ MỖI SỐ: 0 \$10**

21 Mars 1918

9 tháng hai Annam

Năm Mậu Ngũ

**DIRECTION ET ADMINISTRATION:**  
**E.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon**

**PUBLICITÉ**  
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1 \$50  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

**BỐ CÁO**

Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bẩn để giá phản minh.

**MỤC LỤC**

1. — **H CHỦ PHỤ DIỄN.**
2. — **VIỆC KHAI PHÁ ĐẤT HOANG VÀ VĂN-BÈ NHÂN CÔNG Ở ĐÔNG-DƯƠNG.**
3. — **ĐỊNH CHÁNH.**
4. — **BIỂN BẢO.**
5. — **HƯỚNG TRUYỀN.**
6. — **THÔNG-BÁO (Bông-dương).**
7. — **TẠP TRỎ:**
8. — **TIỀU THIỆT NGHIỆP.**
9. — **CÁCH TRÍ SƠ GIẢI.**
10. — **TÙ PHÚ THI CA MỤC.**
11. — **TỰ PHÙ ĐIỂN ĐÀNG.**
12. — **ĐƯỜNG HOA XA DÀI HƠN HẾT CÁC ĐƯỜNG TRÊN BÌA CẦU.**
13. — **TRUYỀN XỨ LÉO.**
14. — **CUỘC CHƠI.**
15. — **NHÀN BẨM.**
16. — **THƠ TÍN VĂNG LẠI.**
17. — **GIAO DÙ TÙ HẢI.**
18. — **THẤT THI BẮT MẠNG.**
19. — **NGỤ QUÂN TỔ MẠI TÌNH THO.**

**DANH CHƯ PHỤ DIỄN**  
(Nos collaborateurs)

Madame Trần-thị-Bồn. (Giadinh).  
MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợlớn).  
Võ-Sâm (Tây-ninh).  
Lý-đông-Đinh (Quảng-đông).  
Nguyễn-đức-Thắng (Saigon).  
Điرونг-ngọc-Anh (Xoàiriêng).  
Lê-Sum. (Biên-hòa).  
Nguyễn-tấn-Phát. (Dinan).  
Cao-văn-Nhiêu. (Đakao).  
Tiết-cương. (Laos).  
Hồ-duy-Kiên (Tràvinh).  
Diệp Isidore (Saigon).  
Nguyễn-tử-Giáp (Ô-môn).  
Nguyễn-văn-Đảng (Láithieu).

**Việc khai phá đất hoang và vân-dẽ nhân công ở Đông-dương**

La colonisation des terres incultes et le problème de la main-d'œuvre en Indochine  
Ủa quan cai-trị P. Pasquier, đồng-lý  
và Toàn-quyền kiêm quản Ngoại-giao,  
n chánh sự soạn ra.

Tù KHI CÓ NGƯỜI ĐẠI-PHÁP SANG ĐÂY

Đec dân Annam di cư xuống miền ấy vì đâu mà tri hoãn lại?  
guyên do sự ấy phải tẩm cừu ở ng lịch-sử.

Khi Đại-pháp đã đem quân sang ống ở Nam-kỳ rồi, Triều đình Huế đó tuyệt giao với Nam-kỳ. Gọi ca các quan trù về Trung-kỳ, để cho các quan cai-trị Đại-pháp phải đổi dãi ới dân không có người bón-thôm quan trưởng. Cho nên từ đó gười miền Bắc không di cư xuống iền Nam nữa.

Miền trung-châu sông Cửu-long đất chau thô rất rộng, mà dân ở ít người quá, không thể khai khẩn dc hết. Các quan cai-trị buổi mới đành là phải đe hết hi-vọng trong thực dân, khiến cho dân sanh

sản ra nhiều, chuyên riêng vào một việc đặt nhà thương, nhà thuốc, để bảo trợ cho những anh nhì tránh khỏi được các bệnh tật truyền nhiễm, xưa kia mỗi năm làm hại kẽ chẳng biết bao nhiêu là mạng người.

Những quan tướng Đại-pháp dẹp yên ở miền thượng du, trung du xứ Bắc kỵ, bây giờ đã nghiệm ra rằng vô số đất rộng chỉ cần có nhân công là khai khẩn được mà thôi. Kể đến những các nhà dòn điền Đại-pháp có can đảm đi trước đến những nơi ấy, thấy vậy thì nghĩ ngay ra cái kế tự nhiên, là kẽ lấy người ở dưới trung châu đông đảo mà đem lên khai bùa những vùng cao.

Xét số dân cư miền trung du Bắc kỵ, mỗi ngàn thước vuông chỉ có độ hai ba mươi người ở. Mà dưới trung châu, như hòn Thái-binh, thì trong một ngàn thước vuông đất có tới 330 người. Nghiệm trong số ấy thì biết rằng phàm nông đất người ta chỉ trồng vào việc canh nông mà tu dưỡng, thi bao giờ dân ở cũng đông đáo thái quá tí với những đất công nghè, người ta làm trong các công xưởng, các nơi chế tạo, thi nơi nào đông đảo lắm, mỗi ngàn thước vuông đến 115, 120 người ở là cùng.

Như thế thi ai cũng tưởng qua thời loạn đến thời trị, tất nhiên những dân đông đảo quá ở các chốn đồng bằng lại di cư lên những đất cao-du để mà khai khẩn. Vậy mà điều trông đợi ấy không thấy được như ý mong mỏi. Các nhà canh nông tây cũng đã luôn luôn với gọi đến nhân-công bón xử, để di khai khẩn, mà không thấy nhiều người chịu dc.

Các nhà dòn-diền di phá hoang trước nhất, thường hay dùng cách giao kèo cỗ công với các bạn dòn bón-quốc, gọi là lối métage. Tuy lối ấy người Annam ít dùng, nhưng moi xét thi lợi cho ban dòn lâm. Số là người Annam di lâm công với người chủ dòn-diền Tây, thường thi là người cùng khõ, chí có hai tay với một lũ voi con, đem đến làm mồi mào mà thôi. Khi đến nơi thi ông chủ cấp cho trâu, cho đồ lâm, cho it giã gạo để ăn đỡ. Nhận lấy trâu, lấy lúa, lấy đồ lâm, thi phải phả những chỗ hoang ra mà khẩn. Trồng trặt cây gặt được bao nhiêu, thi phải nộp với ông chủ một phần là bao nhiêu, rồi lại nộp số tiền thuê trâu, thuê đồ lâm, và trả lại lúa, gạo ăn trước.

Cũng có khi trong hiệp đồng lại định rằng ông chủ trả cho mỗi ngày là bao nhiêu tiền công nữa, mà lúc nào chൂt bã di làm việc riêng khác cho chủ thi phải làm, như là việc trồng trà, trồng cà-phê, v.v... Cũng có chỗ thi chủ phải nộp thuế thân và suru dịch cho bạn dòn.

Tuy quyền lợi nhiều như thế, mà người Annam vẫn ngăn ngai, không muốn di làm các dòn điền. Sự ngăn ngai ấy, sự miễn cưỡng ấy, có nhiều duyên cớ. Mà duyên cớ thứ nhất là do ở thủy thổ, ở tánh tình, ở phong tục.

(Còn nữa)

**Định chánh**

(Une mise au point)

Nam-kỳ Tân Báo (Tribune Indigène) hôm ngày 11 Mars 1918 có ấn hành một bài của ông Nguyễn-phan-Long. Bồn-quán thấy có lý thú nên dịch lại cho chư khán quan nhân lâm.

Trong Qui-báo Nam-kỳ Tân Báo ngày 7 Mars Ông Nguyễn-van-Thôi có nài xin nhà nước giảm thuế cho nhơn dân vi trong thời buổi này có nhiều việc gây trở.

Bài của ông Thôi làm đó thi cũng là đặc lý, thiệt là chánh lý thất thân không khác nào lời chúa lý. Vì sắp nhỏ chanh ranh, tuy là chúng nó không có ý, mà nhiều khi lời chúng nó tĩ hưng làm cho nhiều Luận-ly-gia thông thạo phải ngán ngơ.

Mà vi sao ông Thôi lại quảng đá qua vườn bàn nhơn vây kia. Vì sao mà ông Thôi dùng tinh cảnh các người Annam giúp việc nhà nước mà tì rời lại cho là kẻ độc thiện kỵ thân.

Y theo lời ông Thôi thi các người Tây và Annam giúp việc nhà nước, tuy thiên hạ tung tiểu khuyết cứ ở ăn chời lở; mấy ông ấy cũng nhau lập hội mạnh mẽ có các bão binh vực nên được thêm tiền bồng lộc, gia tăng lương hường phụ cấp đủ thứ, dầu đỡ ăn mặc mồ cưng vó can.

Thíết lời ông Thôi nói đó rất hữu lý cho các quan Tây, mà chau ôi! tôi cũng ước ao lời ấy sẽ hữu lý cho các người Annam giúp nhà nước, vì các người ấy lãnh lương từ thuở nay thiên hạ cho là lương chết đời. Các người ấy cũng có phần tiền phụ cấp nữa. Phải! ta nên nói đến phần tiền phụ cấp ấy. Tôi không e cho ai cãi lại rằng phần tiền phụ cấp ấy mỗi tháng có 3 \$ thô. Số đó có đủ xài chǎng, ai ai cũng rõ là không đủ mà trả tiền phò ô vò vò trong đường hẽm do dày đặc địa. Đã vậy mà còn tốn tiền ăn, uống, y phục rành rẽ doan trang. Thíết vấn đề ấy có nhiều lúc dao thương thê thảm. Cho nên thiên hạ thường hay vi: « Không chỉ khõ nǎo cho bǎng nhà nghèo mà phải mặc áo dài. »

Các người ấy cũng có cậy hội xin nhà nước gia tăng bồng lộc mà chưa thấy dỉ hơi. Các người ấy có lòng

chờ đợi vì biết rằng chủ tề quản-hạt đang lo lắng nhiều đều trọng hơn và cần hơn. Các người ấy trông cậy vi nhõ có nhiều cơn quan Toàn-quyền đã hứa cho, bởi đó là họ nin làm thịnh, chờ thấy vậy mà tưởng là họ an phận mà lầm to.

N.P.H. Ký

Lương bồng mày ông mày thầy giúp việc cho nhà nước là bao nhiêu mà xoi bói, khéo thời da, thiếu gi chuyện tǐ hưng, sao không có dạ thương nhau vậy. Thiết là tệ cho M. Thời đó lầm.

CAO-THỒ-HÙNG.

**DIỄN BÁO**  
(Dépêches)

Ngày 8 mars 1918

Nước Roumanie giáng hòa  
Tin thành Bucarest nói rằng chánh-phủ Roumanie ký tờ giáng hòa với Đức-Áo.

**Máy bay Đức**

Tin giày thép ngày mồng 9 mars nói rằng: có 12 cái máy bay Đức bay đến thành Paris, tức thị súng đồng của Langsa bắn lên và 60 cái máy bay đuổi theo liền.

**Giết hết người Arméniens**

Tin thành Londres cho hay rằng: quân Hồi-hồi chiếm lại được xí Arménie thi toan giết sạch dân xứ ấy, ở Sambrés và nhiều nơi khác, quân Hồi-hồi giết hết đòn ông.

Paris, le 11 mars 1918

**Quan Tề-tướng Clémenceau viếng trận tiền**

Quan Tề-tướng Clémenceau viếng trường bay ở trận tiền, và đạo binh của quan trưởng-quân Pétain. (Havas)

**Mặt trận Langsa**

Binh ta đánh lui quân Đức hai trận ở bờ tả sông Meuse. Binh Américains thâu vò được hàng trận Đức ở Lorraine. Tại miền Armentière có đánh nhau lung bằng pháo-thủ. — Máy bay Langsa và Anh nhiều lầm, họ được 12 cái máy bay Đức, hiện xuống 14.000 kilos trái-phá ở sau mặt trận Đức.

**HƯỚNG TRUYỀN**  
(Echos)

**Địa chấn**

Trung-quốc có điểm bất thường từ Quảng-đông chạy thẳng lên đến Thương-hải đất động, làm cho thiên hạ lo sợ, có chỗ sập nhà, chết người, tại Cùlao Hồng-kông cũng vậy. Trung-quốc tại biển liên miên chẳng hề dứt, sợ không khỏi có họa to. Các kẻ làm cha mẹ dân không lo trách nhậm, cứ dành quyền đánh nhau mãi thế, nếu chẳng đe phòng thi không khỏi câu đối ra kỳ xưa cách 280 năm sẽ có người đập được: Là Thuận-trị quá giang nhà Minh mất ngôi, nay nếu Nhứt-hoàng quá hải, thi mới khõ cho Trung-huê dân



uan thau hêt nhung hàng hóa, tiền bạc, bàng khoán, sò sách, giày tờ, đồ dạc trong tiệm đặng lo mà quản suât lây.

Quan tòa lại được cho phép các Ủy-quan bán đồ hàng hóa, hoặc ghê tù, mà bán tự thuận hay là giáo già cũng đặng.

Tiền bạc bán đồ thau vô hoặc tiền đòn người ta mắc của tiệm, người Uy-quan thau vô, tính trừ sò tòn xong còn hao nhiêu phải đem đóng tại *Caisse de dépôt*, khi nào muôn lây ra phải có phép quan tòa cho, ngài sẽ định hoặc chủ nợ lại đó mà lãnh phán minh bao nhiêu tùy theo sò chia đóng cho mồi người.

Khi có phép quan tòa cho thì Uy-quan cũng được xử thuận nhung đám cai cọ nhau, song khi nào việc cai về tiền bạc vô hạn nghĩa là 300 quan trở lên thì phải đem nội vụ cho tòa phản xứ.

Uy-quan phải làm các giày tờ cần kip cho đặng giữ qnyen hành của chủ khánh tận, sao lại nhung giày tờ cai cọ của chủ khánh tận, hoặc của nhung kè mắc nợ chủ ây.

**Tra xét nợ và định quyết số nợ của chủ Khánh tận là bao nhiêu**  
(*Vérification et Affirmation des créances*)

Từ ngày có án Tòa ra rồi, trê lâm thì là 20 ngày sau khi cứ Uy-quan (cho rộng như vay đặng làm đe cho các chủ nợ ở xa xuôi) thì các chủ nợ phải đem giày nợ đên giao tại phòng điện án hay là tại tay Uy-quan.

Quá hạn ây ba bứa, thì Uy-quan khởi sự tra xét các giày nợ trước mặc chủ nợ và trước mặc quan tòa.

Nếu nợ nào mà Tòa chịu công nhận thì Uy-quan gạnh một bên giày nợ iêng, có quan phé-ký. Qua 8 bứa sau, chủ nợ phải lên tòa mà kbai quyết minh thật là chủ nợ, bằng trong 8 bứa ây chặng đên, thì không đưốc tánh tiến trong kỳ Uy-quan trả nợ.

Hết một lần định đoạt phán minh rồi thì cứ vay mà lâm về sau, không đưốc cai sửa nữa. Bằng có người chủ nợ nào phản nàn việc chi, thì Uy-quan đam nạp vụ ây cho Tòa thương mãi xù.

Paulus Hora

## Tiêu Thiệt Nghiệp (Petites industries)

### Làm a-giao

(Fabrication de la colle forte)

Thường thợ mộc hay dùng a-giao mà hàn hai tấm cây cho dính nhau lại khỏi chốt, khỏi đóng đinh. Hãy lấy da vun, gân chun bò, cảng loài vật, xương non, hông bóng cá, yếm rùa, vỏ rùa mà nấu chung lộn cho lâu cho đến chảy ra như hồ, đoạn lọc lại, thử sạch tinh anh thì làm Gélatine (đồng thập) thứ có hẹn nhơ thì là a-giao.

### CÁCH TRÍ SƠ GIẢI

(Notions sur les sciences physiques et naturelles)

### Cơ-khi-luận

II

**Động tác lực (Action) Phản động lực (Réaction).**

**Lý đương nhiên.** — Thường bài luận là vật chi mà hành động trên vật khác, thì vật khác ấy phản hành động, là cương lại với vật đó.

Thí dụ: Khi mình đe tay trên bàn mà đe xuống thì mình biết cái bàn nó cương. Nếu mình ra sức đe mạnh thì cái bàn lại cương lung.

Khi mình ép cái hơi chi bắt đầu, thì hơi ấy liền sanh một cái sức dai dẻo phản đối lại với sức ép nó đó. Mình lấy súng nạp đạn chiến mà bắn vào tường, đạn phải dẹp là vì tường cương, sức đạn mạnh bao nhiêu thì sức phản cương mạnh bấy nhiêu.

Giả sử mình lấy một sợi dây mà cột vào trụ đặng kéo phảng tàu vào bờ, thì tàu riu riu vô bờ đường như có ai ở trên bờ cầm giày phảng vậy. Cái sức mà nó làm cho tàu riu riu vô bờ ấy là sức phản động của cây trụ, nó đương theo đòn rút tàu vô bờ.

Vì sao mà mình đi trên mặt đất đưốc? Vì sao mà tàu chạy nỗi trên mặt nước đưốc? Là vì đất có cái phản-động-lực, nước cũng có cái phản-động-lực. Chơn vịt quay dưới nước mà tàu chạy, quay trên không mà máy bay lừng lên cao là vì nước có phản-động-lực giúp xô tàu, khí trời có phản-động-lực giúp xô máy bay lừng lên.

Thường các vật có cái dịa-lực (force d'inertie), nếu mình muốn lay động nó thì phải dùng một sức mạnh hơn sức dịa-lực ấy thì nó mới lay động. Đến khi nó lay động rồi thì có trớn, chứng ấy muốn dừng cái trớn ấy thì chỉ dùng một sức yếu hơn thôi. Như một cỗ xe, muốn lay động nó thì phải ra sức xô, khi nó di rồi thì cứ đưa hơi thi cái trớn nó cứ di tới, vì nếu không xô đưa thi cái sức cõ dưới đất nó cương lại phải làm cho dịa-lực thanh hành thi xe phải ngừng. Còn khi xe chở nặng đê chạy mau, nếu muốn ngừng nó lại phải dùng một sức phản động mạnh hơn cái trớn đó mới là ngừng nó nỗi.

Khi mình muốn làm cho búa chất thi cứ động cảng búa vào vật tĩnh, thi lưỡi búa lăn lăn lúng xuống, vì sao vậy, ấy là nhờ cái dịa-lực của vật tĩnh nó cướp cái sức phản động đầu cảng, nên lưỡi búa mới lưỡi xuống, bền chất.

**Lý tâm lực** — (Force centrifuge) là sức phản động của vật nó bắt đánh vòng tròn, bắt trong trung tim mà túa ra ngoài. Mình lấy giày mà cột lại một cự đà mà vung tròn thi sức phản động của cự đà nó dội trong tay mình, hễ vung mau chứng nào thi sức động tác cái dây và sức phản động cự đà càng mau càng mạnh thêm luôn, làm cho dây thẳng băng có khi phải đứt.

Khi bánh xe đang chạy, nhờ lý-tâm-lực mà bùng cát văng ra ngoài, nếu xe quanh gấp lầm thì sức lý-tâm nó làm cho xe phải đồ nhào qua phía, quanh, cho nên đường ray không phép làm quanh nhặt gấp, mấy đường ray quanh thi đường ngoài phải cao hơn đường trong đêng nương theo lý-tâm-lực, xe mới không đồ.

DUNG-PHU.

## Tử phú thi ca mục

(Le coin des poëtes)

### Phúc tử

(Réponse au sujet de la chef au caractère Lẽ)  
Xem báo « Nữ-Giới-Chung » số 6, noi khoản Văn-uyên, có bài tú-tuyệt của « Em gái út » lấy làm nhả thú, it khi gặp gỡ, không lẽ bỏ qua, xúc ý làm ra, hai bài đáp lại:

Một

Chữ « Lẽ », e em gọi bộ Ký, 𠂊

Khánh rằng bộ « Thị » 𠂊, Thúc rằng « Y »;  
Theo xưa Quảng-vận Kỳ là bộ.

Đường-vận chỉnh rồi, « Thị » chớ chí?

Hai

Chữ « Lẽ » xưa nay « Thị » chớ gì?

Không « Ký », mà lại cũng không « Y ».

Xin « em » tra lại Đường-thi-vận,

Thiên-liễn, Thúc-bi giống một chí!

CAO-VĂN-NHIÊU, tự Thiên Khánh,  
Dakao

Saigon.

# TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Bản-quán mở ra mục này để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gởi tới, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà đăng vào cho chư đồng-bảo nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phỉ dạ các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muốn tố cho đồng-bảo xem biết.

Song phảm nhung lời đăng ở mục này, trách nhiệm đã có người ký tên Bản-quán không dự đến.

### Đáp từ giữ Tử-thức tiên sanh

(Réponse à M. Tử-Thức)

Ông vẫn là người học chữ nho, coi sách tau mà niềm trong cùn nǎo các lý tưởng của Chèc, trước khi Truong-chi-Động, Khuong-hữu-Vi, Lương-khai-Siêu chưa xuất hiện mà xướng duy tân nghĩa vụ, thi ông còn tuân cõi cùi chỉ, ông bà làm sao, ông cứ noi theo làm vậy. Đến ngày Trung-quốc duy tân khủ cựu, thi ông hay coi tân thơ, hễ Chèc nó nói làm sao, thi ông niềm theo làm vậy, mà luận biện cùng là xúi dục đồng bang làm theo, chớ không rõ tục vẫn có tốt xấu.

Dân tộc nào mà muốn cải lương phong tục cho nhảm lẽ, thi trước phải trù nghĩ coi tục nào xấu nên khủ giết, tục nào tốt nên duy trì, rồi chọn của ngoại bang cái tục nào tương tự mà tối thi dùng thay thế. Còn Chèc thì không phải vậy, khi trước tin

dị đoán cho thời quá, làm theo xưa cho đến mệt xương, rồi nghe nói duy tàn thi ưng nhau làm chuyện bá láp. Ấy là thương phong bại tục, bởi thế cho nên ngày nay Trung-huê mới từ phang ly loạn, bát hướng đảo huyền. Khi trước ông theo nhu gia, mặc áo dài, vâng khen den, coi ra phải thế lâm, ngày nay ông bắt

chước người ta mà cúp tóc rồi trùm cái khăn đóng lên đó, coi như Huế-thụng sắc chùa, chi như mấy ông mấy

thầy học chữ Langsa mà di phong như vậy, thi phải lẽ, ấy là người ta niềm theo Langsa lý tưởng từ bé thơ, còn như ông đó là bắt chước chèc, lại mỗi câu ông nói ra đều dùng toàn

chữ cũ của chèc mà đổi chứng, như câu sanh u né nhì bất nhĩ, sanh trong bùng mà chẳng niềm bùng. Đã biết khen tánh thông minh dân tộc Annam rồi, sao ông lại lấy bùng mà thoa óc Annam? Là ông khi Đại-nam là giả man vì cả xứ chua chịu rước

đồ ám công của ông Huỳnh mà chôn cha mẹ vợ con. Câu ông nói còn đó rõ ràng: Chính có xứ còn giả man bo bo phong tục cũ. Đó rồi ông lại tự xưng là kẻ bẽ trên Nam-việt, vi

ông bảo rước đồ ám công đó thi là ông hóa dân: Thương chi sở hóa vi chí phong, ha chi sở tập vi chí tục. Chó sách Langsa chẳng phải nói vậy: Phong tục kêu là *Mœurs et Coutumes* mà *Mœurs et Coutumes* là tánh quen (habitude), thường dùng (usage). Ai bảy tục ra cũng được, lựa là phải kẽ bẽ trên. Tục tốt cũng là tục, mà tục xấu cũng là tục. Còn cái tập quen là tại nơi thiên hạ phục, thấy bảy tục vừa ý thi theo, chó lấy tri mà suy có đầu phong tục phải là của kẻ bẽ trên bảy ra ráo hay sao?

Cái tục gặp xác mà chào kinh thi con nít học A B vẫn thông thạo, vì các thầy giáo có dạy, còn sót một mình ông nho gia cao phong chua hiếu, nay nghe được lấy làm đặc chi tướng cả đám mấy ông mấy thầy không hiếu việc ấy nên Tiên sanh buồn và hổ thẹn vây đó.

Tôi nói người Tây-nhơn đi giày, Annam đi chun, không phải sao, mà ông biếu xem lại? Tôi lấy cả đám dân tộc Annam là 22 triệu đồng bào mà tì, còn ông xem trong xóm ông ở vài người mà nói rằng tôi nói lầm, nếu y theo lời ông thi cả thấy dân Annam đi giày ráo phải không?

Ông lại cho rằng: ông Huỳnh mà bảy đồ ám-công cản dó là mỹ tục, cao phong, còn đồ ám-công của cả và xít Việt-Nam ta đang dùng là ha phong, là thường tục, sao con mắt ông thấy có một mình ông Huỳnh mà quên hết đồng bang, rồi ông chối rằng không có họ Truong-Tam, không có ghét Lý-Tú, ai mà tin bao giờ, vi ở trong lòng có làm sao thì miệng ngoài khai vậy!

Ông hỏi tôi nhà Vàng Annam minh dùng đủ ngũ sắc đồ, bởi đâu mà ra, gốc tích ở sách nào? Tôi dốt chữ nho không rõ có cùng chăng, chó tôi thấy sách Annam ở ngoài Huế có vẽ hình đủ cuộc. Tục dùng nhà Vàng đã có hơn 4000 năm nay, lý chi mà không gốc tích; Ông khéo hỏi mắc chi đều ấy, dốt cho thế mấy, cũng rõ là tục người lớp trước bảy ra, nay lớp sau ngô nghich chê bai rằng lớp trước giả-man, dùng chi đồ ngũ sắc mà tống chung thi câu tiên giặc giã hẫu giặc bỏ đi đâu?

Ông mời nói trên đây, rồi ông lại đi hỏi tôi, vậy chờ câu Thương chi sở hóa bỏ đi đâu, ha ông???

Trong câu chót ông lại khi Annam thói thậm rằng hết thầy, vẫn là thói tục, không biết lẽ-nghi, phải dùng đồ cần mới phải là lẽ-nghi. Xin chư khán quan xét coi câu ông Thức nói đây, phải hay là quấy: Đạo làm người nghĩ cho trung lý rồi chẳng luận phương virc nào, phong tục nào, cũng phải iữ dành phần Lê-nghi mà làm nhon cách. Xin bạn đồng-bang hãy chiếu cố đoàn hau lai, phần nói năng, di đứng, âm thực, khởi cự, rời lui cùng chủng tộc, giao tiếp với ngoại bang, dùng chữ Lê-nghi mà trau dồi tánh chất.

Còn như ông muốn chiết tôi rằng



BAO-XANH

Đà ngon mà lại rè tiền

vô lẽ thi là oao cho tôi, vì tôi không xưng hô vô lẽ như ông kêu tôi Quan Huê trống như vậy, và lại tôi không có bị ông Mời ché tôi là *tay Hỗn hào vô Lẽ-nghi*, bởi đó mà tôi nhớ câu ông kia dạy trẻ rằng: « *Mây hây làm những lời tao dạy, mà đừng bắt chước những chuyện tao làm.* »

Ông Thức nói tôi dùng dù 1 chữ nhơn, thiệt là quen miệng mà dùng. Ấy mới biết ông *thôi lòng tim vil nhỏ*. Ông là nho gia cao thượng, tôi xin hỏi ông sao dùng lầm 2 chữ *Quê-vúc* thê cho 2 chữ nôm *Quê hương*. Vì *Quê vúc* nghĩa là ranh hạn. Còn *Quê hương* là chữ nôm, nghĩa là *Cô-luong*.

Tôi đọc hết số 45 qui báo Nam trung thấy ông dùng tiếng *Đêm* mà ký tên hai bài, thì rõ là ông chẳng quen việc biện bát, nên hẽ cãi lý với ai mà nột thi kiếm chữ đổi tên: *Chiếu đổi Đêm, Gừng đổi Tôi*, thiệt là dăng thượng lầm.

HUYNH QUAN HUÊ (Cholon).

## Cách biện bát

(Discussion)

Đạo làm báo mà không biện bát nhau thì nhút nhát không thú vị thành ra lảng khẽ. Cỏ cải lầy mới có sự xuất tân kỳ. Song biện bát thì cứ lý tưởng, chứ không nói đến việc riêng của người, chứ không mắng xéo, nhục xiêng người đối tri với mình. Như ông Kiều trong năm 1912 gi dò, lên Saigon giúp Nhứt-báo-tinh xung minh là *Sáu già*.<sup>(1)</sup> Năm nay ông Lê-Bắc-Ái kêu là *Lão-ngat*. Ông Kiều hỏi sao kêu vậy? Ông Lê-Bắc-Ái thấy ông Kiều nói năm Mậu-nửu *đáng vui, đáng mừng*, Ông Lê-Bắc-Ái nói *đáng buồn, đáng giận*, chứ có nhục nhà chí ông Kiều mà sao ông Kiều không phản đối lý tưởng *Cái vui, cái mừng*, của mình xướng đó cho tất lý, lại sánh ông Bắc-Ái là *Mặc-dịch, Kim-ái*, thì há chẳng phải là lảng đẽ sao?

Chứ khán quan phải biết: *bài chí* *đang báo về lý tưởng*, đều thuộc về của chung trong thiên hạ, ai biện bát cũng được, cứ giữ lẽ nghĩa thi đủ, đừng thẹn cầu biệt sự, chứ khát nột mà dùng diễn tích mắng nhiệt xa gần, chẳng nên vậy, vì ai mà nột, có lời nói đi, không lời đáp lại, thì mới dùng việc ngoại đẽ mà đáp từ. Như minh không muốn cho người ta biện bát lý tưởng của mình thì đừng viết báo, chứ đạo làm báo thì vậy đó. Hai lý tưởng chọi nhau mới sanh hay, sanh giỏi. Chỉ như lời nhục mạ chẳng phải là lý tưởng, không phải là danh ngôn, bằng có từ *ur sô* *kiến* thi phải rao trước cho thiên hạ hiểu. Mà sao các nho-gia hay nột quá vậy hả?

Phải không hà Nguon-Tiên-lão-sư?

MÔNG-TRÂN.

1.— Rút trong L.T.T.V. du 29 février 1912.

## HƯỚNG TRUYỀN

*Lão ngat tái lai*

(*Sáu già trở lai*)

Có hướng-truyen rằng: Một con sáu già kia đã đi tu được hơn bốn năm trời, chẳng biết có nào ngày nay lại trở về mà nồi thầu lậu lên dưới sông Càng-long làm cho thiên hạ hết hồn, không ai biết rõ chi.

May đâu có một ông văn-nhơn kia đi du hồ ngan đó, bèn làm một bài thơ từ-luyệt mua rượu vái rồi đốt mà bỏ xuống sông, chẳng bao lâu nồi một trận sóng gió. Lão-ngat chìm xuống mà trực văng Nguon-giang, nay nghe đã trăm nơi vực ấy không đi đâu nữa.

Thơ của văn-nhơn ấy đốt như vậy:  
*Đã muôn tu-hành thi tu di,*  
*Sao còn thầu-lậu nồi làm chi.*  
*Hay là tràn-thế còn vương nữa ?*  
*Cửa phạt nên xui chí khó sít.*

DIỄN-TÔNG.

Rút trong L.T.T.V. du 25 avril 1912.

## THI-PHÒ

*Thiệt chiến*

Trong tờ *Nhứt-báo-tinh* số 367 có một bài *Thiệt-chiến* của *Nguon-tiên* làm tám câu thơ mà trả lời với bài *Lão-ngat-tái-lai* bên *Lục tinh-tân-văn*, nên tôi xin ông Chủ-nhơn hãy ăn hành bài ấy và bài tôi họa lại đây cho luc ehau quan tử nhàn lâm.

*Thơ của Nguon-tiên bên Nhứt-báo-tinh* như vậy:

### Lão-ngat thơ

Trẻ bè chanh ranh chẳng biết mà,  
*Ai ai không sợ sầu hoa cà.*  
 Vây đuôi dọn nứa sông Hà-Hòn,  
*Lỗ mũi kính hai đám trẻ già.*  
 Hàng-Dủ xra còn kiệu nề gá.  
*Cao-Hoàng trước cũng cây nhớ va.*  
 Ông dài ông cục kêu đà dắng,  
*Oai thế vang dây sẵn trào nha.*

NGUON-TIỀN.

(*Nói dứt như Sơn-thần: lão ngat nói káo ngat*).

*Tôi xin hòa nguyên vận lại như vậy;*  
 Trưởng kinh muôn dâm chúa chi mà,  
*Lão ngat hay shi phải sợ cà.*  
 Giỏi nộ sông con tôm cá vật,  
*Dám chường bê cã gió động già.*  
 So hình hổ-bích yinh cho đó,  
*Đẹ vây đổi-mỗi tuổi bấy va;*  
 Ngôi giam hình bài thương phận gả.  
*Bởi trông trọng trọn trạc lộ hai nha.*

PHƯƠNG-HỒ MÔNG-TIỀN.

*Tưởng chí nhò-gia là người quán*  
*tử, dùn thế nào cũng không động*  
*dung, nên mới thay lay gheo chơi,*  
*đang sưu xuất tân ký mà học thêm,*  
*lại dâu các ông từ ur sô kiến, thi*  
*tôi xin cáo thối, để kiếm người khác*  
*công luận chơi. Cam thất lê, Cam thất*  
*lê, xin miễn tình cho bạn đồng liêu.*

MÔNG-TRÂN

Monsieur Cao-thồ-Hùng,

Ông chẳng nệ tắt công, đã hối sáng ra nơi giữa thập mục, tôi đâu dám vò-lẽ mà mặc nhiên.

Lời ông đã phô rằng: « *Bộ ký* » không phải là: « *Bộ thi* » tôi mô dám nghịch ý-kiến của ông, miễn là: thoát ra ngoài « *Bộ y* » thì đủ. — Song le, tự-cõ, cắp-kiêm, đều rập một tiếng rằng: « *thi lê* » dầu « *thi* », dầu « *ký* », cũng vô hại. Có hại, là: hại, « *Y nách* » đó thôi! chờ như: *ký*, *thi*, mà nghĩa cũng đồng, thế phải vậy.

### Nhưng-rõa-mà:

Trước đời *Đường*, văn-tự còn hồn hám, chưa dựng *thiệt-vận*. Cho nên: nơi *Quảng-vận*, *tập-vận*, *chánh-vận* thi gọi rằng: « *Ký* » — Đến đời nhà *Đường*, chính văn-tự lại; *Đường-vận*, *tập-vận*, và *vận-hội*, đọc là « *thi* » — . Nếu muốn biết rõ cái quyết-danh *chữ* *Thi* (*thi*) chẳng khó gi; xuất ý làm ra một *bài-thi*, hoặc *bài-phú* chí, chí tự ý, mà xuống vận *Binh*, hay là vận *Trắc*, cho có *chữ* *示* (*thi*) thi tức nhiên cái bồn-danh nó phải ứng ra. *岐* (*ký*) *Binh*, *示* (*thi*) là *Trắc*, tự nhiên nó chường ra nơi *chữ-vận* thi rõ liền. — Xin xét lấy.

Phàm có hỏi, thi phải có ứng đối, xin ẩn-hành, cho khỏi thế-nhơn dị-nghi. Hạnh thậm! Hạnh thậm!

CAO-THIỆN-KHÁNH.

P. S. — Như chữ *示* người rằng: *Quai*, kẻ rằng: *Soai*, lại cũng có *Xoài* nữa, vậy đó.

**Cuộc dựng hình ông Pétrus Ký**  
*(A propos de l'érrection de la statue P. Ký)*

Mông-tiên-sanh ôi! Sao túc hạ cứ cải danh tôi hoai, tôi là *Mông-trân*, chờ không phải *Mông-trân* mà!

Túc hạ muốn cho tôi nói rõ vì sao quan lớn tôi gởi bạc bằng, lần thứ nhứt 3000, lần sau 500. Sự ấy khó khibết gi? Ngõ là quan lớn tôi không đóng dù số thi rằng, chờ 1 kỳ, hay là 2 kỳ, có hại chi đàn, là vì quan lớn tôi kỳ rày già cả, niên cao kỉ trượng, tánh tình lẩn lộn.

Bởi rứa quan lớn tôi đã đóng vào

bằng 2 kỳ là 3500\$, mà đap từ với túc hạ có 2615\$, thi dù rõ là lần lộ chờ gi, vì ở giữa chốn phiền ba này thế gì mà trong đèn ai dược, nhứt là trong đèn ông *Mông-Hué-Lâu*. Dịch danh tôi là *Mông-trân* cho *Mông-hué-Lâu* tiên sanh hay rằng tôi lấy lê công mà luận, chờ hể bình hay là bỏ Quan lớn tôi, nói cho có có hồn làm chứng. Thế nào tôi lại dám khi nhạo quan lớn tôi. Thiệt công quan lớn tôi đáng khắc vào đá Biên-hòa mà làm kỉ niệm: Chín năm lo lắng góp nhợp được 3500\$, chẳng phải là ít, dã vậy rồi còn đêm ngày lo canh giữ cho khỏi việc rủi ro, công lao hạn mĩ dường ấy, sao gọi là vô công kia?

Còn ông nói *nhứt chิง phi*, thi thà *nhứt* hơn là *vô*.

Ai dám nói ông vì việc tư mà tẩm mách, phải ông vì việc tư, thì hôm nay tôi đâu đi chịu khó dính chánh cho phản minh hồn bá gia, thập phương khôi lầm.

À, ông nói rằng hội phái-viên đang nhóm, nhóm tại đâu? Chờ hôm đây Quan lớn tôi, đại tiệc, nhơn ngày Cầu lê cho vong linh cậu Hai, có mời đủ mặt chư quí ông Hội-viên dư 100. Còn về việc tinh sô sách thi roi chua rõ.

Mà hôm tôi có nói việc Hội mặc đa doan nên mới bê trê bón phân, không rõ phải vậy chẳng? Nếu quả Hội Phái-viên là *vô* *tử* thì tôi xin hỏi túc hạ một điều rất trọng hệ:

**Tờ Biên lai đóng 3200\$ cho**  
**nha nướce vay đó để ngày nào?**

Ấy vậy túc hạ phải vi bá gia và vi danh giá minh là kẽ đang lo ích quốc lợi dân mà tổ thật cho bá gia rõ, đem bạc đóng vào kho ngày nào?

Chứng nào túc hạ mà chịu nói ra, chứng ấy sẽ công luận nữa. Bằng điểm nhiên thi dầu có nói cho mồn hơi cũng hóa ra vô ích!

Phải không ha Đồng tánh Mông-tiên sanh?

Xin túc hạ cho tôi biết trước tờ vi bằng đẽ ngày 13 Décembre đó, thi Hội đã nhóm về việc chi mà đẽ ngày nào? Còn tờ vi bằng phóng trại, thi tôi rõ có đẽ hai chữ *Réunion extraordinaire*, (ngoại lệ buộc) không rõ trong sổ chép các thơ từ, có chép cái thơ mới nhóm ngoại lệ buộc ấy chẳng. Mà vi sao kêu là *extraordinaire* (ngoại lệ buộc) hay là hội có luật buộc mấy tháng nhóm 1 kỳ, cho nên hôm ngày 13 Décembre không đúng kỳ mới kêu là *ngoại lệ buộc*, phải vậy không, a túc hạ, xin cho tôi biết mà học khôn với!

MÔNG-TRÂN.

### Dị doan

(*La superstition*)

Ông triết hiền Voltaire bàn rằng: sự dị doan là tại nơi đạo đức mà sanh ra. Bởi đạo đức bày chế ra nhiều chuyện phi thường, làm cho những người theo đạo, tin tưởng

cho nên nhiễm nhiều đều quấy quâ; bởi tin nên mắc, bởi nghe nên lầm.

Bực thường nhơn nhẹ tinh hay tin dị doan, phần nhiều là trong đám nữ lưu. Ông Voltaire lại viết một bài như vậy: « Con người sanh ra trong cõi dinh hoàn, hình vóc ngũ tạng có đủ, nếu nhiễm sự dị doan, bày ra nhiều đều quái gở mà rắn người cái ác tung thiện, thêu dệt những đều bá y, thi người ấy tri khôn cũng không dặng tin tấn. Làm cho mấy di nữa rồi sau cũng trở nên người khờ dại, buoc tội lỗi cho mình ».

Có nhiều kẻ tri hóa không đủ, xét không đến nơi, thấy đâu tin đó, rồi think thoảng mang tội lỗi vô có.

Đời nay bác vật đã truy tầm ra nhiều sự lạ, biết tánh chất mọi loại quái gở, nay biến thế này, mai góá thế kia, ấy cũng bởi lẽ tự nhiên, chờ nào phải là ma quỷ chỉ mà tin quấy quâ, mệt tri khôn.

Có ông Joseph de Maistre lại giải nghĩa ra nhiều điều, luận cho sự tin dị doan là một điều tốt trong đạo đức. Bởi có đạo đức, mới dạy người ra mềm mỏng, bởi có tin dị doan, mới sợ sự dữ mà làm sự lành. Thường các thầy tu hay bày nhiều điều dị doan ra dọa hâm mấy kẻ nhẹ tánh làm đệ tử của mình.

Còn như ông St Simon, lúc ở trong nước Espagne có đoán mấy lời này: « Trong các xứ nào văn minh mà làm nhiều điều tội lỗi, thì thà ở theo giả mang u ám, tin sự dị doan, mà còn có ý vi hơn ».

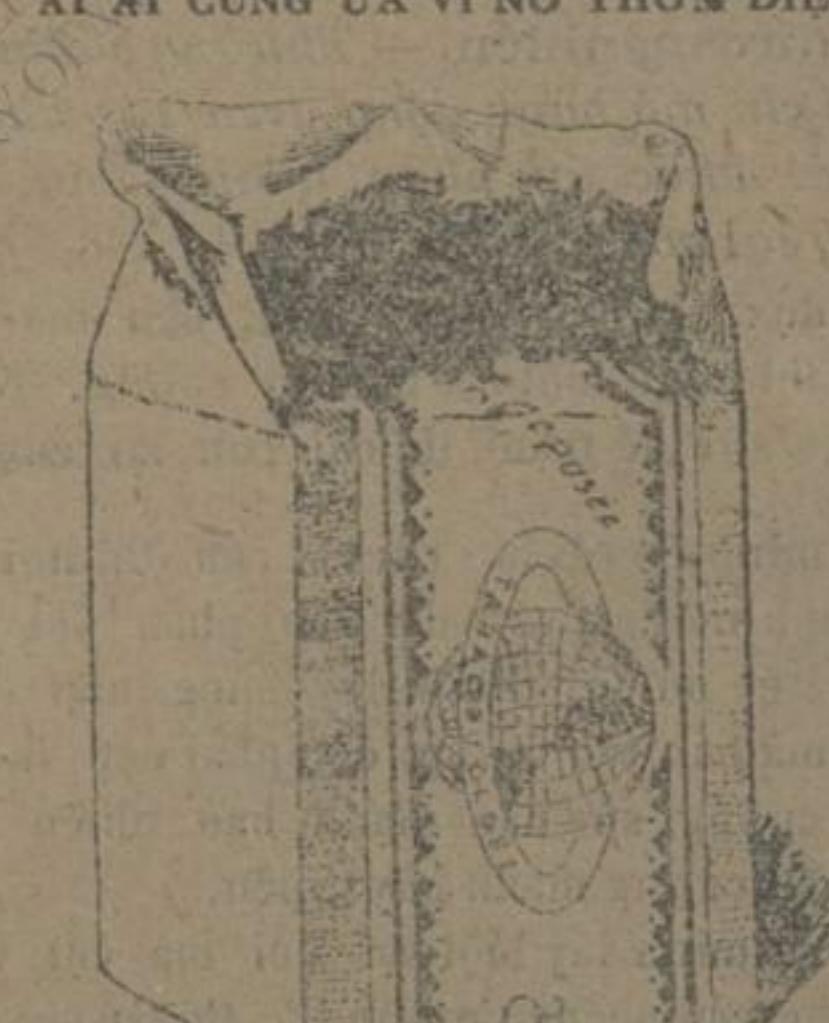
Cũng giả sử như lời tục rằng: *Hay chử chẳng bằng hay sứ* (nghĩa là kẽ thông minh trí huệ, thông thạo văn chương mà phạm tội lỗi, chỉ bằng lầm đứa đốt nát mà vô tội).

Hoàng đế Louis thứ 14, có xuống chỉ cấm cả trong nước Pháp nhằm tháng juillet 1602, ai mà tin dị doan quấy quâ, phải bị mang tội. Tuy là người xuống chỉ như rứa, truyền rao trong khắp cả nhơn dân, song le người cũng còn tin dị doan một hai điều, là tại người còn tin tưởng việc đạo đức thờ phượng.

Bởi có đó cho nên ông triết hiền Fénelon dám trách hoàng đế Louis 14 như vậy: « Đạo đức của Hoàng thượng là sự dị doan, những điều đều Hoàng thượng tin tưởng việc mênh mông trên trời dưới đất là đều lếu láo ». Nếu muốn cho tuyệt đức sự tin dị doan, thì chẳng khó chi, phải dừng cho con nít nhỏ trong các nhà trường coi những truyện của Tàu, và đừng nói chuyện dị doan ma quỷ cho nó nghe.

Diệp Isidore,

**Thuốc gói chưa văn hiệu GLOBE**  
 ALAI CÙNG UA VÌ NÓ THƠM DIEU.



Có một mình hằng Denis Frères trú thuốc này mà thôi.

## BƯỜNG HỎA XA DÀI HƠN HẾT CÁC BƯỜNG TRÊN ĐỊA CẦU

(Le Transibérien)

Cái tên «Transiberien» nghĩa là đường hỏa xa băng ngan xứ Sibérie, làm từ thành Paris cho đến địa phận Trung-Hoa, do phỏng là 14 ngàn kilomètres. Trong mươi mấy năm trước, đường này ngừng tại giữa xứ Sibérie, thuộc về địa phận nước Nga (Russia); bởi có cái biển hồ lớn kêu Bai-can (Baikal). Trong mùa hạ, phải đi tàu, còn mùa đông thiêng, thi đi băng cộ. Người ta lại dám làm một cái đường hỏa xa nữa trong năm 1904, băng ngan qua giữa hồ Bai-can (Baikal) nhằm tuyêt đông thiêng nước đặc, cho dặng đi dở mà chờ cái đường chạy vòng hồ làm rồi. Cũng nhầm lúc ấy, Nhựt, Nga tương chiến; người ta cần làm gấp như vậy, dặng mà độ binh qua khỏi nước Nga cho mau.

Khi bộ hành đến trước mặt hồ Baikal trong lúc đông thiêng, thì ai nấy đều lấy làm lạ. Đường hỏa xa này có xe chở bộ hành rất nguy nga, êm ái; mà thinh linh dương di, xe ngừng lại, mọi người phải xuống xe, ngồi dưới ván rầm đẽ trên nước đặc, rồi băng ngan qua giữa hồ, bè ngan có 23 dặm, kè từ mé hồ này qua đến mé bên kia.

Cái hồ «Baikal» như là cái biển nước ngọt, bè dài 250 kilomètres, bè ngan 90 kilomètres; có chỗ sâu đến 2 ngàn thước.

### Về sự ngồi cộ mà băng ngan qua hồ «Baikal»

Khi xuống hồ dặng ngồi cộ mà đi, thì cái cộ cứ theo hàng nọc của người ta cắm dưới nước đặc, làm băng nhánh cây thông; người ta lại dám cắm làm một đường giây thép nói, khi nào hồ đã khởi sự có nước đặc. Nội trong 4 ngày đã làm dặng rồi.

Từ đời thương cỏ đến bây giờ, tai xứ đó dùng ngựa nhỏ con, lồng lá xóm xám, râu ria dài thậm thược mà kéo cộ, cũng như miệt nóc chǎn-chắc (Laponie) trên hướng bắc nước Nga, dùng con nai chà kêu là con Renne vậy.

Cũng nhờ có cái roi da, ngồi sau đánh nó chạy tới trước luôn luôn, không hề chưng chi hết, nếu nó cứng đầu, cương lý, thì còn chi người ngồi trên cộ. Ấy vầy mà khởi đến đồi đó.

Cứ mỗi một kilomètre, thi có hàng trại nọc cắm kẽ theo không ngọt, hè mắt nọc nào, cứ giờ theo giây thép kêu là: «Fil d'ariane» giăng từ mé này qua đến mé kia, cho dặng tìm đường trong lúc tối tăm.

Khi lui ra khỏi mé hồ rồi, mù mịt chẳng thấy chi hết, nhưng mà ngó lại sau lưng, thấy thấp thoáng cái bờ một chút mà thôi, chẳng nghe tiếng tam chi nữa, chỉ có nghe tiếng móng ngựa đóng cúc đạp lòc bóc trên mặt nước đặc, hoặc có khi nghe tiếng con quạ kêu; thứ quạ này lớn con, băng con gà mái nhảy ở vây. (Còn nữa).

DIỆP ISIDORE

## TRUYỀN XỨ LÈO

(Conte Laotien)

Tích Chiêng-Prom  
(Histoire de l'étudiant de Chiêng-Prom)

(tiếp theo)

Ghé thay ngon lửa thường-san !  
Thần Kiên mắt via, gởi sầu động dung.

Nói về Công-chúa lúc phò-mã ra đi, chẳng dám ngăn trở chồng, chờ trong

lòng buồn vỗ vỗ, ngồi chong đèn thảo thíc mà đợi tin, hết lúc đi tới lúc ngồi, ra rồi lại vỗ, nhiều đều bình rịnh, mới ngụ ý mà than rằng: chàng nhứt nhơn nhứt mả mà hâm thành ấy là hết lòng lo đam cơ nghiệp cho phụ thân ta vững bền, còn ta lại không lẽ điềm nhiên tọa thi mà coi thắng bại sao phải, vậy ta cũng nên đam một đạo binh tiếp chiến, dầu sah đầu tử cho tron đạo làm con.

Lúc ấy cũng là cảnh tư mà chẳng thấy tin tức cảng lo sợ, nên nhứt định đam binh ra đi, đi chẳng bao xa, gặp đạo binh Chiêng-nguyên-Soái, gặp nhau rất mừng. Chiêng-nguyên-Soái mới hỏi rằng: đêm tăm tối công-nương đi đâu vậy, hay là không dặng tin bồn-soái mà sợ hãi chi sao? Công-chúa đáp rằng: thắn thê thấy chàng đêm tăm tối vào chốn hang hùm, mà chẳng tin tức chi, nên thiếp mới kéo hết binh gia, quyết một sanh một tử cùng quân giặc.

Chiêng-nguyên-Soái rằng: thành đã phá rồi, quân giặc bại vong, chúa-trưởng bị bắt rồi, còn chi nữa mà công-nương sợ, nói tới đó Chiêng-nguyên-Soái nắm tay Công-chúa rồi troan cho tam quân an dinh hạ trại.

Đoạn vào trướng, Chiêng-nguyên-Soái troan dẫn chúa-tướng Prum-Nai và 4 nàng mỹ-nữ vào, Chiêng-nguyên-Soái vô án mà rằng: Prum-Nai, tôi ác người đã chửa, nay người bị bắt rồi người có đều chi chửa minh chảng? Chúa-tướng Prum-Nai nghe hỏi đến minh, cặp chon-mày dựng đứng lên, vượt nam râu nganh-tré mà đáp, lại rằng: Chiêng-Prom!

người đã bắt dặng ta rồi, còn hỏi làm chi, là chỉ trong chờ giờ mà thác mà thôi, song người là đại-trương-phu phải biết, và 4 nàng mỹ-nữ này là con nhà trâm anh, bị ta hâm hiếp chờ chảng phải nó muốn làm vợ giặc, vậy cũng vị tình ta xin, tha nó về cùng cha mẹ nó, hay là người kiêm nơi nào thay mặt dùm cho ta, định doi bạn cho nó ấm thân, thì hồn ta nơi chín xuối mới vui dặng, ấy là đều ta muốn đó.

Còn nữa  
THI-VĂN-SI.

## CUỘC CHƠI

(Jeux et Récréations)

### THAI

Nº 4— Gió đưa gió đầy bóng trang, Bóng búp về nàng bóng nở về anh.

Xuất mộc dụng.

### THAI

Nº 2— Trước lạy chă sau ra lạy má, con có chồng rồi xuất giá tung phu.

Xuất quả: Trái dâu.

Trứng:

MM. Bùi-hữu-Lâm, Xóm-chieu.  
Trương-quan-Tiền, Tràng-bàng.  
Trần-nhứt-Tân, Saigon.  
Bút, Inspection Rạch-giá.  
Hiển, " Long-xuyên.  
Bùi-mạnh-Trung, Saigon.

À Monsieur le Directeur du Lục-tỉnh-tân-Văn à Saigon.

### Án chung ái

Cách 65 năm nay, Đại-việt Trung-ky, có một cái án chung ái, xảy ra tại Trung-ky, số là 2 người, một người tên bảy Yêu ở làng Minh-hồ ở dưới, một người tên năm Tương ở làng Minh-phô ở trên, làm nghề hả bạc, 2 người ở cách nhau chừng 3 ngàn thước, thường ngày người ở dưới làng Minh-hồ đi ngan qua

nha tên Tương ở làng Minh-phô, kêu nhau chài. Mà tên Tương có một người vợ, thật là quốc sắc thiên hương, mày thua nước tóc, tuyêt nhường mầu da, vậy nên bướm luyện ong qua, ba đào chàng chêt, chêt da sắt người. Nên anh ta trời giông quyền tiếng kèn, đã ghe phen mà chẳng dặng.

Mà ngày trước đi chài với nhau, nơi sông Linh, ở gần cửa biển, sông sâu nước chảy, sóng dợn ba đảo, trên bờ rừng núi lô xô, cửa nhà vẫn vắng, anh ta mới giết tên Tương chêt đi, thì anh Tương chài trám thùy dẻ, thán tại ba tám, thật là oan khúc nay chàng ai rõ thaben, rồi anh ta mới chèo ghe trở về. Qua đêm nay anh Yên chèo ghe qua ngan nhà tên Tương, kêu chị năm ôi !! Kêu anh năm dậy đi chài, thì chị ấy nói, hôm qua đi chài với chú, vậy sao không thay trờ về, thì anh ta trả lời rằng: Anh chài chỗ khác, tôi chài chỗ khác, chị ta nói sự này cũng lạ, đi chài cùng nhau, sao kè về người không, rồi anh ta cứ việc đi chài, chị ta kiêm nội trong ngày ấy mà không dặng, chị ta đêm lòng nghĩ cho tên Yên giết chồng mình, vì anh ta đã ghe phen ép liều nài hoa với mình mà không dặng, nên chị ta vào đơm quan Huyện Đại-lộc mà đầu cáo, thì quan Huyện sai lính đi bắt tên Yên tới nhà mòn tra xét, quan Huyện hỏi mi có giết chồng thị Sang đó không?

Tên Yên bầm quan lớn, oan ức tội lầm, xin quan lớn xét lại cho tôi nhờ, vì ăn cướp có tang, giết người có chứng chớ! Quan Huyện chàng biết xử làm sao, vì việc không tang cớ, nên chóng án tại nhà mòn tới 15 ngày, mà 4, 5 ông quan lại tràn nhậm tại huyện ấy, cũng xét không ra án ây.

Sau có một ông quan Huyện, hiệu là Thượng-chí lại trán chỗ huyện Đại-lộc xử ra án ây: Vậy xin lục châu chư quan úy, săn lòng vui, mà xử làm sao cho như quan Huyện ây xử, mà cho tên Yên nó chịu giết tên Tương, thì tôi chịu thường một cây quạt.

(Đòn-kính),  
Mytho Tân-hương  
BÙI-DINH-KHOAN.

## NHÀN ĐÀM

(Propos oisif)

Hôm trước tôi đi coi bài ở đình Quan-de thay một việc lợ, thuật lại cho chư khán quan nghe chơi.

Vẫn đào kép cùng la trê chạy hiệu, mỗi lần sửa soạn ra sân khấu mà hát, thì phải xá ông Làng 3 xá, rồi ra sân khấu xá ban

quan 1 cái, đoạn hát theo vai tuồng của mình làm. Song le có 2, 3 kép hát sao nó lân bẩn chỗ bàn ông Làng, cứ đứng đó xá hoài, không thay ra hát. Tôi lây làm lâ mới kêu bầu gánh mà hời duyên cờ. Bầu gánh trả lời rằng: Ba thằng ấy không lo việc hát, cứ xá ông Làng rồi đi một vòng, đoạn trở lại xá nữa, là vì trên bàn ông Làng có để xôi chuối cúng đó. Chẳng nó xin phép giữ việc nhang đèn dặng có nhờ dỗ cúng.

Yáy sáo ? mèn ơi !

Nót.

## THƠ TÍN VĀNG LĀI

(Petites correspondances)

Bẩm ông rõ, tôi nghe lời theo tiệm Quang Huy mua trà Mộng-tiên, bò Á-phiện, thiệt là thân hiệu, tôi uống hết 2 hộp, bò giặc được rồi, bởi vậy tôi rao cho đồng bang hãy mua mà bò, có dịp tốt, nên thừa, vì sợ hét mà uống giờ !

Hương-chù Mai.  
ở Cholon.

Nhà Quang Huy đã dời lại đường rue Amiral Courbet n° 32 gần chợ Saigon tiệm Nam-đồng-Hương.

## GIAODUTŪHĀI

(Voyages autour du monde)

(Tiếp theo)

Tại Xanh-ga-bua có nhiều người khách trú nói đủ thứ tiếng. Đi chơi cũng thấy Anh-lê nói tiếng Khách, tiếng Bả-lai, tiếng Chà-và giỏi lắm. Phản nhiều, thì tiếng Khách và tiếng Bả-lai ai ở tại đây đều biết nói tất cả.

Cái cù lao Xanh-ga-bua (Singapore) này, tuy là không bao lớn, nhưng mà có đủ thứ người ta khắp cả hòn phuруг tròn lai vắng.

Dân chánh gốc rẽ tại đó là Bả-lai-giu (Malais); khách trú đến ở đồng-dảo, lấy đòn bà Bả-lai, sanh sản ra con cháu, mới kêu là Bả-ba. Còn như kêu Bả-ba kiến-hồ, nghĩa là khách hòa Phước-kiến (tich là có ông Bả-ba tên là Khanh-hòa ở tại gần đầu cầu Khanh-hội). Trong đám đầu gá đích vit ấy, phản nhiều giàu có sang trọng; đòn bà lai hai giống đó kêu là đòn bà Miền-dưới, đòn bà Hạ-châu.

Cù-laо này, nguyên gốc của vua Bả-lai ở tại Do-ho (Djohore), mà Anh-lê quốc mua lại trong năm 1812. Vườn trực trồng toàn những cau, dừa, mảng cục, cam, hồng, trái vải, vân ván.

Đồng-baing ta phải biết rõ ràng cây mảng cục, cách 65 năm nay, tại nước Nam ta không có. Cũng như các thầy giảng đạo Thiên chúa



Thầy dời này hút thuốc hiệu HONGROISES như Ông Quan-ba bồn-cơ vậy.

tại cù-lao Bi-năng (Pinang) đem qua trồng tại Nam-kỳ. Chúng ta có trái măng cục mà ăn là từ 58 năm nay trở lại.

Chính giữa cù-lao, có người Âu-châu qua ở trồng cà-phe giống ở Libéria, và cù khoai mì, để làm bột gọi là ta-bi-ô-ca (tapioca). Buổi trước rùng rú còn sầm khuất, chưa khai phá cho hết, thì cũng có hổ mang thường luồng ở, và cũng có cọp hùm. Người ta nói heo rừng tại đó khi trước nhiều lắm.

Buổi Âng-lê mới đến ở, mấy năm đầu cọp cứ mỗi ngày ăn hai, ba mạng. Sau lại có một người Langsa đến ở khai phá trồng trĩa, heo rừng ra phá, ủi hư hao nhiêu; rồi kể càng rừng giết sạch mấy con cọp.

Khi giết sạch cọp rồi, heo còn ra phá nữa, người Langsa tên là M. Chassériau khóc lóc khôn cùng, nói rằng nhờ có cọp bắt heo, heo bớt phá. Nay hết cọp, heo rừng ra cả bầy, phá ủi tan hoang đồ trồng trĩa.

Đi dạo khắp cả cù-lao mà coi, tưởng là cái xứ nhao rúng của khách Trung-huê, chẳng ngờ là đất nước của Bà-lai-giu, khách choán cả, từ đầu kia qua đầu nọ, leo lên trên chót núi mà ở. Căn cái pháo đài Can-ninh (Canning), trên núi có một cái động đá tốt đẹp lắm. Chỗ này, người Bà-lai thuật chuyện, nguyên xưa có ông Phật chỉ đến ở giảng dạy loài người. Sau lại, các vị thông thái Langsa đi châu lưu lạc cù-lao Xê-lăng (Ceylan) tìm dặng kinh kệ, mới rõ là Phật Thích-Ca-Mu-Ni có đến tại động đó mà ngụ. Cũng tại các vua bên Ấn độ đi tìm kiếm Thích-ca, Phật ngài mới sơ trốn qua tại hòn núi kén là Pic d'Adam, ngày nay tái đầu hòn chon còn in trong viên đá ở trên chót núi đó.

(Sau sẽ tiếp theo)  
DIỆP ISIDORE.

## THẤT THI BÁT MẠNG

(Sept cadavres et huit morts)  
LÝ-DÔNG-DÌNH phiên dịch.

(Tiếp theo)

Cha tôi chết dề lại của tiền dường ấy thì bờ y phục nào tôi có thua sút ai. Còn việc nhà thi đầy những tôi trai moi gài dập đều, nào có thua sút các nhà trâm anh đâu? Mà có gì kỳ thi nào tôi cũng bị rớt ráo, thiệt là tức tối lắm da cậu à.

Nhà giàu có, việc chi muốn cũng được ráo, ngặt cái danh khoa mục chưa được tại chí thôi. Tuy phong thủy là đều minh mông, song le khi cha tôi còn sanh tiền, có lúc lo sủa bếp, am thầm (đón bàn thờ day theo hướng) thi cứ dùng La-bàn (boussole) mà độ định phương hướng, có đâu dám làm trái phép địa lý. Còn thường nhứt cha tôi hay dùng cuốn Thông-tho mà coi ngày giờ cho phải phép. Về việc thi án bố đức với thiên hạ, thì tuy cha tôi chưa làm đều chi cho xuất chúng, chứ như cậu thường hay tung tiểu thi cha tôi khi nào dè cho cậu phiền bao giờ, phải không a cậu?

Nói qua việc học hành, tuy chẳng giỏi gi hơn ai, chứ hồi thi trong làng tôi đậu được thứ năm, có dở chi hơn ai, mà sao vô phước kỳ vậy? Vả lại hai người đồng song của tôi là họ Lý với họ Châu thường vẫn phục cái tài văn chương của tôi luôn.

Năm đầu đăng như vậy còn chồ nào xấu đáng chê đâu?

Trong khi ấy mặt mày người cậu nhau nhau, ngânh mặt lén xem tài bộ của Qui-Hung thì thăm rõ trong lòng rằng là đứa bất tài,

hay tra lời thù phung ý muốn cho chúng tặng khen, nếu nay mình dùng lời cam ngôn mỷ từ mà khuyên nó, chắc nó sẽ nghe theo. Nghĩ như rứa rồi người cậu mới nói với Qui-Hung như vậy: Nãy giờ cháu kẽ đã năm đều thi cậu nghĩ cho cháu là bạc tuy siêu quần, súc án học xuất chúng, chứ chẳng phải lơ mơ như mấy tay lục lục thường tài kia đâu. Song le nếu cháu thi hoài mà không đỗ, ấy chẳng qua là tại phong thủy sai hướng mà thôi, mà mồ ông bà hoặc là mồ phần anh ở nhà chôn không nhằm cuộc đất tốt, nên con cháu không phát đặng chớ gì! Trong sách có câu: *Dương trach hữu dur, âm trach bất túc* (nhà cửa ở chỗ đất tốt, mà mả mồ chôn không trùng chỗ phát). Qui-Hung nghe nói rất mừng mà đáp lại rằng: « *Lời cậu luận dày thiệt là hữu lý lắm* ». Song le ở đâu có thấy địa lý hay phong thủy về sửa hướng mà mồ ông bà cho trùng, cách nhảm diệu? Thường tôi thấy nhiều thầy địa lý nói xám mà gạt gẫm thiên hạ, chứ không hề gặp được một tay cho giỏi có tài chuyên hóa vi tướng báo giò (đồi họa làm ra việc phước).

Vẫn nhà tôi có thiếu gì là của, ngặt không biết thầy hay đâu mà tim.

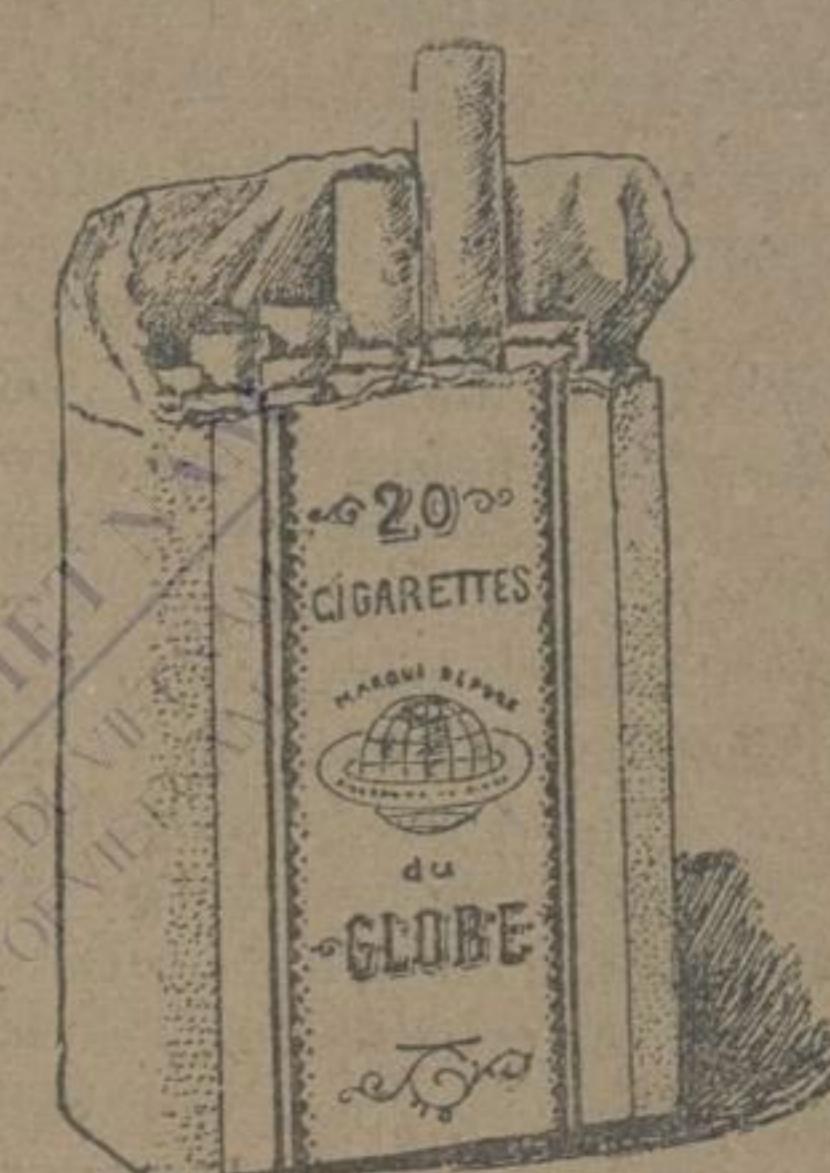
Ngrời cậu nghe cháu nói vậy lấy làm mừng rỡ vô cùng bèn nói rằng: « Nếu cháu muốn tìm thầy hay thì dè cậu ra súc giúp cho. Vẫn cậu có quen với một lão thầy địa lý thiên hạ hay kêu là Mă-bán-Tiên hiện là Toản-xiêng-Thạch ở tỉnh Giang-tây. Đề cậu chịu khó qua đó rước lão đem về đây dặng làm cho cháu sẽ phát vận hơn chúng, thì cậu mới vừa lòng cho.

(Còn nữa)

LÝ-DÔNG-DÌNH, ở Xán-xèng.

## Thuốc diều hiệu GLOBE

Hút không hề khô cằn



Có một mình hằng Denis Frères trữ thuốc này mà thôi.

## ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

En Tous Genres  
Plaques D'enseigne, Bâton,  
Ciseaux, En Cuivre, etc.  
ATELIER DE GRAVURE SUR MÉTAUX  
NG.CHI-HOA  
GRAVEUR  
42, AMIRAL DUPRE SAIGON

Kính trình chư quý vị tôi cõi lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mờ bia đá cầm thạch đẽ mă (pierres tombales), có dù thử con dấu lạ. Quý khách muốn dùng kiều nào xin gửi thư cho tôi thì tôi sẽ gửi catalogue cho coi vừa ý kiều nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đợi ơn vò cùng.

NGUYỄN - CHÍ - HÒA  
GRAVEUR  
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

## Nhà Lefranc và Công-ty Ở PARIS

LÀM MÀU VERNIS VÀ MỰC IN  
Hàng DENIS FRÈRES,  
một mình đại lý  
cà Đông-dương

XIN HÃY BẾN THỦ XEM... MÀU LÂM! MÀ RẤT KỸ CANG  
TIỆM MAY

NGUYỄN - HỮU - SANH  
Ở gần gare xe lửa Cầu-ông-lanh

May đủ các kiều áo-xiêm vân, dài, và y-phuc Âu-châu (paletot) theo thức thè.

Có bán săn, vải-bô, to-lua, kiều mới bông-la. Lược-lòng Bắc, Cầm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhựt-bồn, các màu sắc.

Vân, Nho, Xuyễn, Lanh, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vân vân!!!

Nếu chư-qui-vị, muốn hỏi kiều dẽ chí, xin viết thư đề:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,  
110, Quai de Belgique Cầu-ông-lanh,  
SAIGON.

## A. FRASSETTO

Géomètre civil. — 108 B<sup>e</sup> Charner Saigon

## LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appoinments

## NGUYỄN QUÂN TỬ MAI TÌNH THƠ

(Un vieux imposteur vendant des lettres d'amour)

(ROMAN DE M. HUỲNH-QUAN-HUẾ)  
DE CHỢ LÒN

(tiếp theo)

Mai thân tang mẫu

IV

Ngô tiên cừu

Nội về Luông-Hồ di tảo mộ về, thấy cha nồng gục mặt xuống bàn, cả mình đầy nồng máu dưới chun thêm một vũng, rát ghê góm, lại gần coi trên lưng còn dính một luôi i dão đâm thấu qua túi ngực Trịnh Ông đã chết cứng.

Anh em xùm nhau khóc lóc, rồi lại gầm hét nghe ra là thê thảm.

Luông-Hồ cứ chỉ quyết cho Từ-Lộc, giết cha mà oai tài, vì khi ra đi thì có gắp Từ-Lộc đem bạc vô chuộc trảm mà nay không thấy bạc ấy, trảm cũng không còn.

Tôi tớ trong nhà có kè mau chơn bay ngựa đến Huyện mà báo. Quan Huyện dặng tin mau mau theo gia đình đến nhà khán tử thi.

Hỏi ra 2 anh em Luông Hồ cũng chỉ quyết cho Từ-Lộc giết cha.

Quan Huyện ngầm nghĩ không lẽ Từ công-tử dám làm ra cơ hội như vậy nên bỏ ra vé, nội đệm cũng không cho ai tới Từ phủ mà bắt Từ-Lộc.

Sáng ngày quan Huyện đích thân đến Từ phủ mà ra mặt Liêu-phu-nhơn cùng quan Ngự-sử iối bà công việc dám-sát nhơn bên Trịnh gia mà nói; quan Ngự-sử xin cho Từ-Lộc tại ngoại báu tra.

Quan Huyện nhận lời kiêu vé làm tờ chay xuồng phu.

Từ-Lộc phải xuồng phu mà húu tra.

Hai anh em Luông Hồ nghe Từ-Lộc được tại ngoại báu tra, lạy làm tíc tội quá, song không biết làm sao, chôn cất Trịnh Ông rồi, anh em nắm lo báy liệu, tính cùng nhau làm sao mà trả thù cho đặng.

Luông kêu em mà nói, nó đã xí nhục anh em ta ngày trước, cha mình muren rứa hồn lại bị luon một tay nó, nay quan trên vị nó là con cháu nhà quan không

giám nó, lạy làm tíc cho anh em mình. Có vua có chúa, quan quyền cũng như không, vậy thì anh em ta cũng không tham sanh làm chi, qua quyết liêu sanh tử với Từ-Lộc phen này chớ không lẽ để vậy mà chịu, ý em làm sao cho qua biết với.

Hồ đáp rằng: anh nói rât hiệp ý em. Vậy trong thành có vua chúa quan quyền anh em mình thì cô thè, song còn hai chò vô vương cũng không quan nào một là trong rừng, 2 là ngoài biển.

Chớ chỉ Từ-Lộc cùng 2 anh em ta tới đó, trên có trời, dưới có đất chứng cho hai anh em ta xù án Từ-Lộc giết cha ta. Như oan cho nó, thì trời đất thêm sức cho nó chạy khỏi tay anh em ta; bằng quâ nhiên nó tham tài giết cha ta thì trời đất cũng giúp cho anh em ta phản thù nó làm muôn đoạn.

Luông nghe Hồ nói rât mừng bèn nói rằng: Hay! Vậy thời em đích thân đi mua một chiếc tàu dem đèn bên mà đậu đó, bạn bè lưỡng thực cho dù, chàng nên cho ai biết tàu của em.

Phản qua lén Sơn-dông cây lão sur giúp ít người xuồng bắt Từ-Lộc đem xuồng tàu rồi thi kéo neo chạy riết ra biển, chừng ra giữa biển se toan liêu. Ngày ấy Luông-Hồ phản nhau ra đí kẽ nam người Bác, lối ngõ-bà anh em nắm tay nhau mà khóc rồi phản nhau, ai đi đường này, hẹn nhau y kê, nguyện trời giúp sức cho kê thành.

Ngày kia quan ngự sứ đi xuồng phu trả vé thay Quỳnh-Tiêu ngồi khóc mới kêu con mà hỏi vì ý nào con khóc.

Quỳnh-Tiêu làm thinh hỏi thết mới nói rằng: con nghe thương cho công tử chịu hòn oan, nêu có bê-gi bà cũng không còn.

Quan ngự sứ nghe nói làm thinh một chập thở ra biếu con chớ sợ, lại dặn con hãy dọ tin tức coi 2 anh em Luông Hồ có bày mưu kẽ chì mà hại Từ-Lộc nữa chăng.

Nêu ngày nào Từ-Lộc thoát nạn, khi cũng mang ơn em tớ ó chằng không.

Ngày sau, Quỳnh-Tiêu kêu người giữ ngựa của Từ công từ mà hỏi rằng: Tôi nghe cháu chủ ở bên Trịnh-Gia, nên tôi muôn cậy cháu hỏi thăm một việc mà sợ nói dí nói lai sanh chuyện khó lòng, như cháu chủ chắc ý thì xin cháu hỏi thử nó coi ngày ngày 2 anh em Trịnh-Luông, Trịnh-Hồ có đi đâu không và có bày mưu kẽ mà vu oan cho Từ công từ nữa chăng.

Tên giứ ngựa y kê, trưa về nói lại cho Quỳnh-Tiêu rằng: Hai anh em Luông Hồ đi dã 3 ngày rày tính đi lâu lăm, lại khi đi có mướn 10 tên bạn chèo dem theo.

Quỳnh-Tiêu nghe nói ý hô nghi lây bạc cho tên giứ ngựa rồi vội và vào nhà trong thưa lại với cha hay.

Quan ngự sứ hay dặng đánh chắc 2 tháng nay sanh sự chớ chằng không, bèn sửa soạn xuồng phu coi Từ-Lộc bình yên ra thè nào, tới nơi thay Từ-Lộc vô sự thì dặn cho cầu thận bồn thản.

Ngày kia quan ngự sứ thay Trịnh-Hồ trong phủ đi ra bến kêu, Cột, Kèo là 2 tên già đình ruột mà biếu nom theo coi Trịnh-Hồ đi đâu.

Đến tên Cột, Kèo, vé bẩm rằng: Trịnh-Hồ đi cùng hét đên tôi mới xuồng xuồng chèo ra một chiếc tàu.

Quan ngự sứ đặc ý đi theo Cột Kèo xuồng bên coi cho biết chiếc tàu. Khi về đưa bạc cho Cột đi kiêm mua một chiếc tàu cho bằng chiếc ấy mà đậu tại bến dặng mướn bạn chèo cùng trú lương thực cho dù ăn một năm.

Xong rồi kêu Kèo mà dặn rằng: mi phải già là người bạn chèo làm quen với bạn chèo trong chiếc tàu ấy xin cho mây ở dưới tàu đó, dặng chờ khi có sự đại biến, thì ta cậy mi ra tài mà giúp ta một phen.

Và mi cũng hiêu hai anh em thằng đó nó muôn gây oán với Từ-công-tử.

Kèo y kê ra đi ngày sau cúng sẵn dịp dưới tàu thiêu bạn, nên đã dặng thành kê.

HUẾ. (Còn nữa)

## THUỐC LÁ VĂN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muôn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cò họng, thi nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đương ra, đứng độc-biện việc chè thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giày JOB thật hiệu, thì khough iều thuốc nào bằng hiệu này cả.

ĐƯỢC BANH NGOAI HÀNG  
và được du Hội-dòng ban thường  
năm 1889 và 1900

## THẬT GIÀY VĂN THUỐC LÁ-HIỆU

## JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giày này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 135 cái bằng Danh-dự.  
62 lần được đánh Ngoại-hàng

Chủ lanh trung bán là: { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74  
J.Z.-Pauillac { Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lanh trung bán tại { BOY LANDRY Số 19 đường Bonnard, Saigon.  
Đông-Dương là ông } Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ  
Hoàn-kiem ngay gốc Dừa Ha-nội).

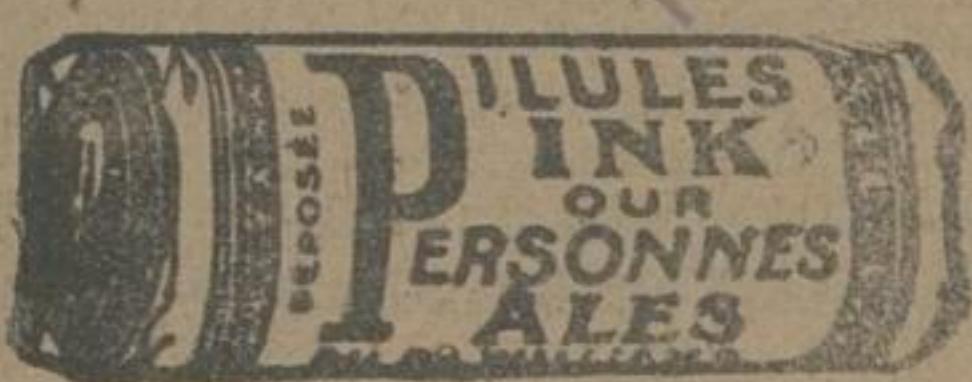
Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết Giày vân thuộc lá JOB, là hiệu giày tốt nhất Giày cháy được hết không có tàn giày thật nhỏ thó, mà chè theo phép vệ-sanh rất cần mẫn.

Xưa nay kể dã hàng nghìn người làm mạo giày JOB, vì giày JOB là giày tốt nhất trong thế-giới, nhưng bón-hiệu đã thura các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

## VÄY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khỏe  
và lại là rành mùi thuốc ngon.



## HOÀI DƯƠNG BÌNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải  
tra thứ thuốc bồ huyết bồ cát mà uống  
mời đăng.

Trong cái bình hoài dương này có nhiều  
cơ, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy,  
cụt khuyết.

Thường lè cái việc giao cấu thì nó tung  
nơi não-cân, nếu não-cân hư bài thi tinh  
trong loại-dọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên  
sống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc  
vô nǎo, cái súc nó bồ huyết bồ cát hay  
làm cho ngũ tạng lục phủ hưng trọng,  
thân thể tráng kiện, chẳng những siêng  
sáng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí  
du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tách được mảnh liết  
như vây mặc-lòng, chờ kỳ trung hiếu hâu,  
sống nó vào vô hại.

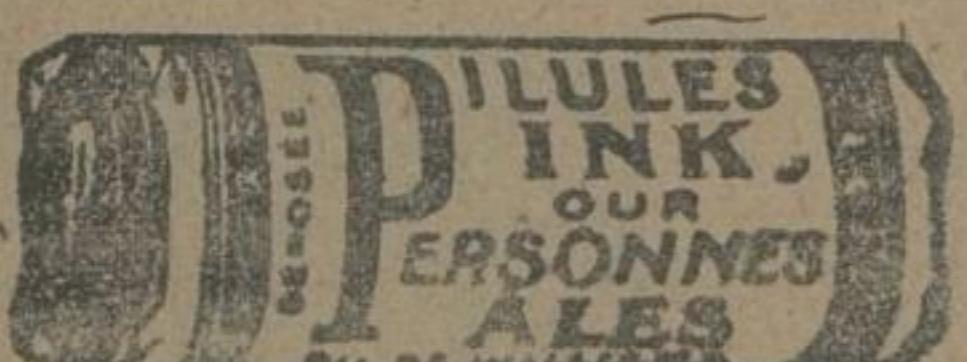
Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ  
đồn ông hay có năm thê bảy thiếp, thi hoản  
thuốc Pilules Pink báu đất vô cùng, thiên  
qua tra dáng vi mó chữa cái bệnh hoài dương  
rất hay rất le.

## PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ  
tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS  
Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TRẠI THƠ-MỘC CHẠM VÀ CẦN  
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái thiêu, đường A battoir.

Trại tài dùng toàn cầm-lai, trắc, gõ đóng  
các món theo kiểu kim thời.

Bán 5 mảnh cầm-thach, thành cần hay không  
mảnh gõ liền bốn kiêu.

Bán 5 mảnh cầm-thach, thành cần hay không  
mảnh gõ liền, bốn trù, một trù.

Bán lầu 12 trù, bán rượu, bán Salon, bán  
viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cần hay chạm váng  
ba, hai, môt, vân vân.

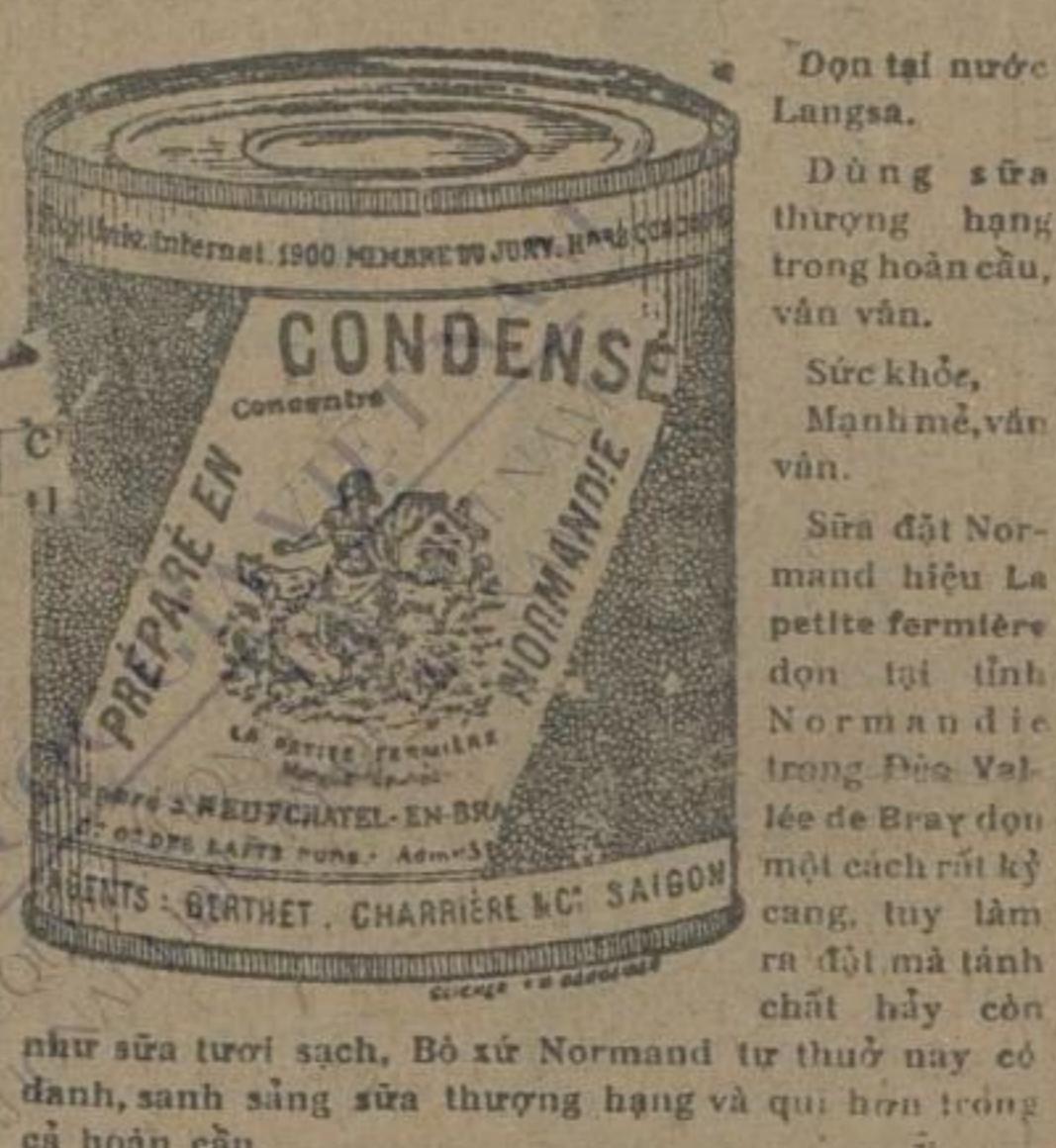
Qui ông muốn đặt xin gởi kiêu hay  
đến tại nhà tôi lúa mua đồ có sẵn.

## LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn.  
1<sup>o</sup> Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 \$ 20  
(không phải 0 \$ 40).

2<sup>o</sup> Tiên-căn-báo-hậu thứ 8.0 30

3<sup>o</sup> Tuồng Lục-vân-Tiên... 0 30



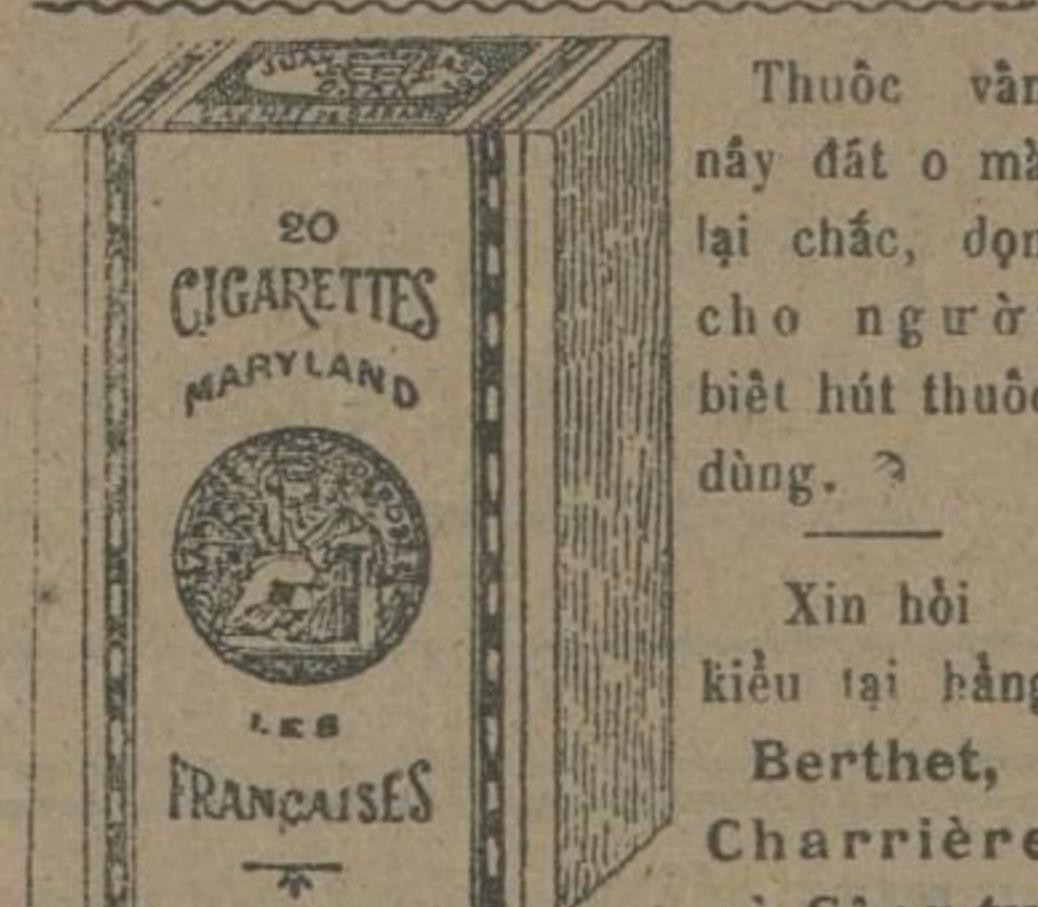
Dọn tại nước  
Langsa.

Dùng súra  
thượng hạng  
trong hoàn cầu,  
ván ván.

Sức khỏe,  
Mạnh mẽ, ván  
ván.

Súra đặt Normandie  
hiệu La petite ferme  
đơn tại tỉnh  
Normandie  
trong Pôle Val-  
lée de Bray đơn  
một cách rất kỹ  
cang, tuy làm  
ra đậm mà tánh  
chất hắc còn

nhiều súra tươi sạch, Bồ xứ Normandie tự  
thuỷ này có danh, sanh sảng súra thượng hạng và  
quí hơn trong  
cả hoàn cầu.



Thuốc ván  
này đặt o mà  
lại chắc, dọn  
cho người  
biết hút thuốc  
dùng.

Xin hỏi  
kiêu tại hàng  
Berthet,  
Charrière  
và Công-tý.

Hãy thử rồi thi tra nó luôn luôn.

BAO XANH.— Hút nó chẳng hề khó cõ, mùi thơm  
lâm cho khoái cả con người.

Phải nói cho có cái kỷ tên và dấu hoa-thì đó tục kêu  
là dấu traffle.



## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

## DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 • • • NHÀ NGÁNH TẠI  
HAIPHONG, BORDEAUX,  
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trứ savon hiệu « Bonne  
Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bồ, thường gọi là Quinquina  
thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kola Secerstat ».

Hai là : Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tủ sác-tot và chắc-lam, hiệu là tủ  
« Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El  
Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngọt  
ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chắc-tráng và chắc-dò trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes - Vve Cliequot-Ponsardin.

Roederer.

Moët et Chandon.

Rượu Tisaned de Champagnesupérieure B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc ván rói hiệu  
Le Globe và giày hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu  
kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,  
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ  
phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quét Đông-Dương, và ngoài  
Bến-thủy, gần Annam và ống quét Hà-nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thi viết thư như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Có Một Minh Nhà Nay có quyền  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SUNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thôi

Có Bản SUNG  
đá thử và đá kiêu. Bì,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐÔNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Bồ đã tốt lại giá rẻ  
Lục-Châu muốn mua vật chí thi xin đề thư như vầy;  
M. F. MICHEL, GAFFORT Successeur, 26 rue Catimat. — SAIGON.

Cathat số 36

### TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực để đỡ đói khi lực mình đã hao tổn trong con lâm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu chư-tôn muốn ăn uống lực bao thường thì chờ khai dùng những rượu khai vị dọn ra già đỡi (apéritifs frélates) và có nhiều khi tuy đợi tên rất huê mĩ chờ kỹ trung một đôi khí tốn hai, đầu đâu cũng có bán thử rượu ấy, hè thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tan niêm dịch (la mangueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bắt tri kỷ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thi chẳng nên uống thử rượu gì hết, cứ uống.

MỘT LY BÉ  
RUOU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paolo (Espagne) đặt, xú ấy là xú nóng nực, cũng như xú Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bat-hà mà yểm vị đậm làm cho dễ uống, nấu lại thành thảo, đầu cho ai mà hay kén lợu cũng chẳng chê dạng.

Phải nói

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET.

đường Paul Blanchy, mòn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xá

### THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bao bụi khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàng-xá.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7 Boulevard Norodom—SAIGON

KIM.VÂN, KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký  
in lại rồi.

Không hình 1\$00: Có hình 2\$00: Tiền  
kèo 0\$10.

### HÃY HỎI THÚ HỘP QUẾT HIỆU NÀY



### LÀ THÚ TỐT HƠN CÁC THÚ KHÁC

### CIGARETTES DIVA

Thuốc diệu hiếu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó, cõi, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc khác, khỏi nồng thơm tho và diệu lâm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đẽ một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đẽ một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime), tăng, tổng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn monchoirs, hoặc một sợi giấy lung bay là một cây dù vân vân. Như ai đang những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng A. et B. Mazet mòn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lanh thường, bằng ai ở xa xa đến không dũng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đăng cho ông sẽ gửi mòn đồ của mình đăng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

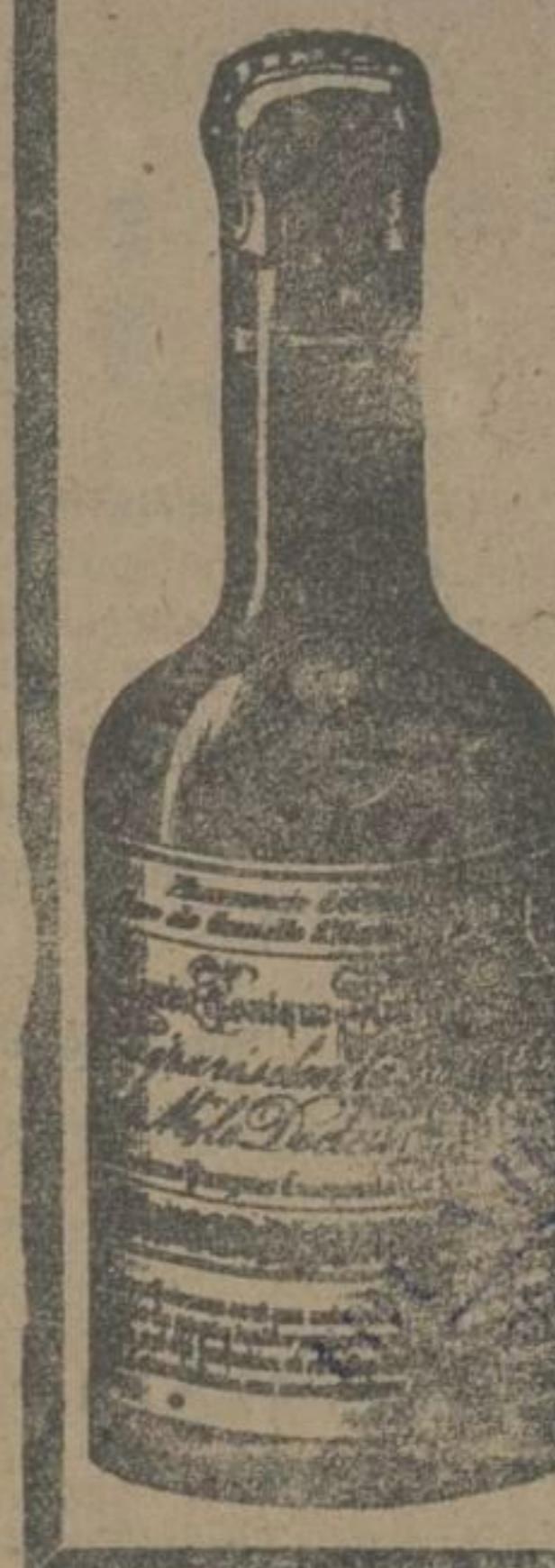
### TRỊ BÌNH VĨU PHÁP

(Conseils médicaux)

Chú vị mìn dön cho trong nhà ee một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, tì vị không đỡ đói, thì hãy mua rượu Rhum maea là rượu thiên hạ rất chuông và lưu luyến các thứ rượu nhau khac.

Mỗi cõi cho kỹ kéo lâm thử già, hêt nói cho phết, cái ve có dân nhàn tràng.

Có bán trong cửa tiệm hàng-xá



### PHẬP SỐNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIẾT HIỆU LÀ

### ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HU PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAL, BỊNH CÚM, GHÈ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRUNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gõi, đỡi ĐÀM hay là MẶT phát ra thi uống nó hay lâm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thi chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỦ

### THUỐC HOÀN XỎ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, mòn hàng bão chõ y anh, đường GREKELLE ST GERMAIN mòn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

và TRONG CÁC BƯỚC PHÒNG ĐỂU CÓ SẴN

### KHOAN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

### VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN



### VICHY CELESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau thận, bệnh đau bụng-quang, bệnh Phong — và mửa ve.

Thạch-lát-hát (A-Z) — Bầu máy chè lát-iến



### VICHY GRANDE-GRILLE

### VICHY HOPITAL

trị bệnh đau gan và biến da

Này có chứng đồ già mạo, khi mua phải chỉ che tráng

nhà nước nài minh muôn dùng.

### VICHY-ÉTAT BIỂU TÊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối sút sút mà ra.

Có hộp và cõi ve.

### PASTILLES VICHY-ÉTAT

mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3

hoàn thì dễ tiêu hóa.

### COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT

dùng để cho minh đơn ngày nát

(môi-khi-chết).

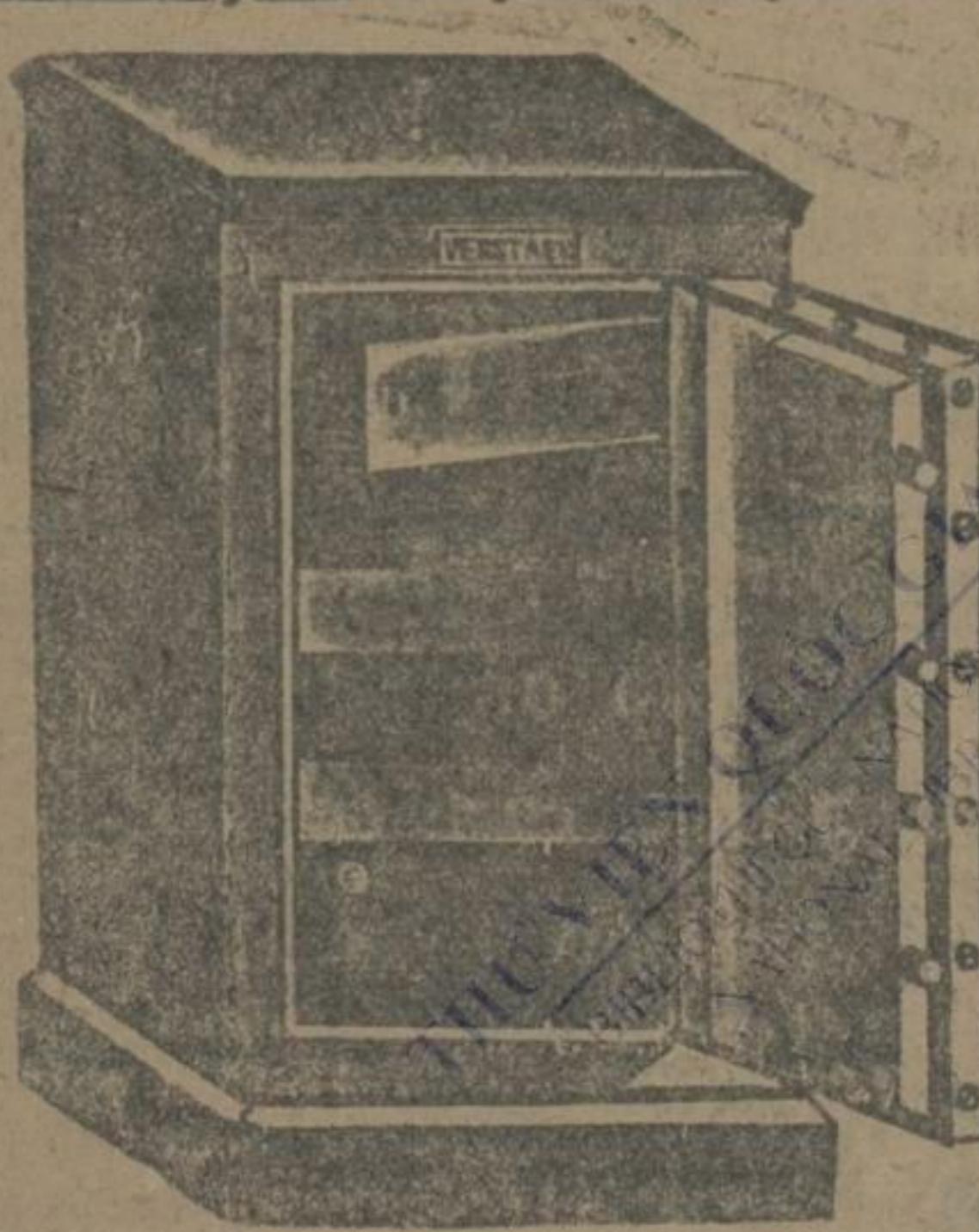
CÓ MỘT MÌNH HÀNG NÀY CHỜ VÀO XỨ MÀ BÁN

### HÀNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lập, mòn bài số 68 — SAIGON

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn  
bền vững vô cùng,  
xeo cạy không xé, đập phá chẳng nỗi  
lửa chẳng hề làm chí tối

Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN  
này mà đựng tiền  
thì tôn bằng qui hưu được vững bụng  
chẳng hề sợ đạo tắc nó cướp móc.



Hãy đến Hàng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiều và giá cả hoặc viết thư gởi đến cung điện



Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER  
Certifié l'insertion

Saigon, le

19

Vụ pour légalisation de la signature

de M.

Saigon, le

19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER